

DANH SÁCH HỌC SINH THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG

Phòng thi số: 1

Tại phòng: 301

STT	Thi môn	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh
1	Tiếng Anh	60001	6A7	Lê Bảo An	29/11/2014
2	Tiếng Anh	60002	6A3	Phan Nguyễn Bảo An	09/06/2014
3	Tiếng Anh	60003	6A1	Trần Khánh An	22/11/2014
4	Tiếng Anh	60004	6A6	Lưu Ngọc Anh	20/02/2014
5	Tiếng Anh	60005	6A3	Nguyễn Ngọc Diệp Anh	04/07/2014
6	Tiếng Anh	60006	6A2	Phùng Minh Anh	16/03/2014
7	Tiếng Anh	60007	6A3	Phùng Tuệ Anh	17/05/2014
8	Tiếng Anh	60008	6A8	Đàm Đức Dũng	10/06/2014
9	Tiếng Anh	60009	6A2	Nguyễn Minh Hà	07/04/2014
10	Tiếng Anh	60010	6A5	Tạ Đăng Việt Hải	12/10/2014
11	Tiếng Anh	60011	6A4	Trần Danh Hải	06/07/2014
12	Tiếng Anh	60012	6A2	Phạm Như Bảo Hân	28/07/2014
13	Tiếng Anh	60013	6A5	Phạm Thị Thu Hiền	22/01/2014
14	Tiếng Anh	60014	6A6	Nguyễn Đình Huy	21/01/2014
15	Tiếng Anh	60015	6A3	Phan Thanh Huyền	21/05/2014
16	Tiếng Anh	60016	6A2	Trịnh Gia Hưng	16/10/2014
17	Tiếng Anh	60017	6A4	Nguyễn Diệp Hương	13/02/2014
18	Tiếng Anh	60018	6A5	Trần Duy Khang	10/06/2014
19	Tiếng Anh	60019	6A1	Đặng Thị Minh Khuê	03/07/2014
20	Tiếng Anh	60020	6A8	Nguyễn Minh Long	02/05/2014
21	Tiếng Anh	60021	6A7	Lâm Ngọc Ngân	10/04/2014
22	Tiếng Anh	60022	6A2	Nguyễn Thị Kim Ngân	01/01/2014
23	Tiếng Anh	60023	6A5	Nguyễn Thảo Nhi	13/06/2014
24	Tiếng Anh	60024	6A2	Trần Duy Phong	06/01/2014
25	Tiếng Anh	60025	6A6	Trần Nguyễn Hà Phương	09/09/2014
26	Tiếng Anh	60026	6A1	Nguyễn Minh Quang	24/02/2014
27	Tiếng Anh	60027	6A4	Trần Anh Quân	08/10/2014
28	Tiếng Anh	60028	6A2	Lê Thanh Tâm	03/10/2014
29	Tiếng Anh	60029	6A8	Nguyễn Đức Thành	06/06/2014
30	Tiếng Anh	60030	6A2	Đỗ Khánh Toàn	24/06/2014

DANH SÁCH HỌC SINH THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG

Phòng thi số:

2

Tại phòng: 302

STT	Thi môn	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh
1	Tiếng Anh	70001	7A1	Đặng An An	14/09/2013
2	Tiếng Anh	70002	7A2	Lê Nguyên Bảo An	09/07/2013
3	Tiếng Anh	70003	7A5	Lê Phúc An	15/12/2013
4	Tiếng Anh	70004	7A1	Đoàn Thục Anh	01/02/2013
5	Tiếng Anh	70005	7A4	Trương Hùng Anh	03/12/2013
6	Tiếng Anh	70006	7A5	Hà Thái Bảo	13/02/2013
7	Tiếng Anh	70007	7A2	Vũ Gia Bảo	22/07/2013
8	Tiếng Anh	70008	7A4	Nguyễn Khánh Chi	12/05/2013
9	Tiếng Anh	70009	7A1	Nguyễn Quỳnh Chi	13/10/2013
10	Tiếng Anh	70010	7A3	Trần Diệp Chi	24/12/2013
11	Tiếng Anh	70011	7A4	Trần Anh Duy	30/04/2013
12	Tiếng Anh	70012	7A4	Lương Viết Trường Giang	18/01/2013
13	Tiếng Anh	70013	7A2	Đỗ Ngọc Hân	26/05/2013
14	Tiếng Anh	70014	7A3	Trần Gia Hiểu	14/01/2013
15	Tiếng Anh	70015	7A2	Trần Đức Huy	18/01/2013
16	Tiếng Anh	70016	7A3	Nguyễn Minh Khang	06/11/2013
17	Tiếng Anh	70017	7A4	Nguyễn Nhật Khang	29/01/2013
18	Tiếng Anh	70018	7A2	Nguyễn Tuấn Khang	17/07/2013
19	Tiếng Anh	70019	7A4	Bùi Tất Đăng Khôi	25/02/2013
20	Tiếng Anh	70020	7A6	Phạm Nguyễn Hoàng Lâm	20/03/2013
21	Tiếng Anh	70021	7A1	Vũ Như Tuấn Lâm	08/08/2013
22	Tiếng Anh	70022	7A6	Cao Tuệ Linh	08/03/2013
23	Tiếng Anh	70023	7A4	Lê Gia Linh	07/09/2013
24	Tiếng Anh	70024	7A1	Nguyễn Minh Quân	16/09/2013
25	Tiếng Anh	70025	7A5	Phạm Chí Thành	14/03/2013
26	Tiếng Anh	70026	7A5	Quách Phương Thảo	25/04/2013
27	Tiếng Anh	70027	7A2	Lê Mạnh Tiến	08/08/2013
28	Tiếng Anh	70028	7A5	Phạm Minh Trí	16/10/2013
29	Tiếng Anh	70029	7A1	Đỗ Lâm Vũ	11/02/2013
30					

DANH SÁCH HỌC SINH THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG

Phòng thi số: 3

Tại phòng: 303

STT	Thi môn	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh
1	Tiếng Anh	80001	8A2	Nguyễn Trần Bảo An	21/02/2012
2	Tiếng Anh	80002	8A3	Hoàng Nam Anh	04/03/2012
3	Tiếng Anh	80003	8A6	Khổng Châu Anh	12/11/2012
4	Tiếng Anh	80004	8A1	Nguyễn Bá Hải Anh	04/02/2012
5	Tiếng Anh	80005	8A6	Hoàng Nguyễn Minh Châu	13/02/2012
6	Tiếng Anh	80006	8A5	Vũ Đình Việt Châu	18/03/2012
7	Tiếng Anh	80007	8A4	Đỗ Lê Hà Chi	07/03/2012
8	Tiếng Anh	80008	8A5	Cung Hà Giang	29/11/2012
9	Tiếng Anh	80009	8A3	Nguyễn Ngân Hà	19/02/2012
10	Tiếng Anh	80010	8A2	Nguyễn Minh Hải	18/01/2012
11	Tiếng Anh	80011	8A3	Lê Sỹ Minh Hoàng	01/09/2012
12	Tiếng Anh	80012	8A3	Lê Nhật Huy	11/02/2012
13	Tiếng Anh	80013	8A4	Nguyễn Xuân Đăng Khôi	18/06/2012
14	Tiếng Anh	80014	8A2	Nguyễn Ngọc Gia Linh	05/01/2012
15	Tiếng Anh	80015	8A5	Bùi Hoàng Minh	24/02/2012
16	Tiếng Anh	80016	8A5	Đỗ Hải Minh	07/09/2012
17	Tiếng Anh	80017	8A6	Hồ Hoàng Minh	06/07/2012
18	Tiếng Anh	80018	8A4	Nguyễn Phương Minh	21/08/2012
19	Tiếng Anh	80019	8A4	Vũ Hoàng Nhật Minh	11/07/2012
20	Tiếng Anh	80020	8A3	Vũ Ngọc Minh	05/04/2012
21	Tiếng Anh	80021	8A5	Phan Khánh My	02/11/2012
22	Tiếng Anh	80022	8A1	Nguyễn Thành Nam	02/09/2012
23	Tiếng Anh	80023	8A4	Lê Khôi Nguyên	23/05/2012
24	Tiếng Anh	80024	8A3	Nguyễn Nam Phong	13/10/2012
25	Tiếng Anh	80025	8A6	Đoàn Như Quỳnh	28/12/2012
26	Tiếng Anh	80026	8A2	Nguyễn Như Quỳnh	20/09/2012
27	Tiếng Anh	80027	8A5	Phạm Thanh Trúc	30/10/2012
28	Tiếng Anh	80028	8A1	Nguyễn Hải Vân	04/06/2012
29	Tiếng Anh	80029	8A6	Phùng Khánh Vân	05/11/2012
30	Tiếng Anh	80030	8A4	Hoàng Bảo Yến	26/02/2012

DANH SÁCH HỌC SINH THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG

Phòng thi số:

4

Tại phòng: 304

STT	Thi môn	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh
1	Chất và sự biến đổi chất	70030	7A5	Trần Cẩm Chi	12/08/2013
2	Chất và sự biến đổi chất	80031	8A6	Nguyễn Bảo An	01/07/2012
3	Chất và sự biến đổi chất	80032	8A2	Tạ Đức An	23/02/2012
4	Chất và sự biến đổi chất	80033	8A2	Đỗ Thục Anh	26/09/2012
5	Chất và sự biến đổi chất	80034	8A6	Nguyễn Nam Anh	13/05/2012
6	Chất và sự biến đổi chất	80035	8A2	Nguyễn Ngọc Minh Châu	08/07/2012
7	Chất và sự biến đổi chất	80036	8A3	Nông Hoàng Châu	06/03/2012
8	Chất và sự biến đổi chất	80037	8A6	Lý Nguyệt Chi	04/11/2012
9	Chất và sự biến đổi chất	80038	8A6	Trần Ngọc Bảo Chi	27/09/2012
10	Chất và sự biến đổi chất	80039	8A5	Nguyễn Vũ Hải	16/04/2012
11	Chất và sự biến đổi chất	80040	8A3	Nguyễn Thế Hoàng	01/03/2012
12	Chất và sự biến đổi chất	80041	8A1	Nguyễn Gia Kiên	15/01/2012
13	Chất và sự biến đổi chất	80042	8A2	Đào Hạ Lan	12/09/2012
14	Chất và sự biến đổi chất	80043	8A6	Bùi Nhật Long	29/11/2012
15	Chất và sự biến đổi chất	80044	8A6	Nguyễn Minh Long	28/10/2012
16	Chất và sự biến đổi chất	80045	8A2	Hoàng Nguyễn Nhật Minh	12/01/2012
17	Chất và sự biến đổi chất	80046	8A4	Lê Quang Minh	13/06/2012
18	Chất và sự biến đổi chất	80047	8A1	Nguyễn Hoàng Tuấn Minh	03/10/2012
19	Chất và sự biến đổi chất	80048	8A6	Phạm Hoàng Minh	23/09/2012
20	Chất và sự biến đổi chất	80049	8A6	Phạm Nhật Minh	07/10/2012
21	Chất và sự biến đổi chất	80050	8A3	Nguyễn Hải Nam	05/10/2012
22	Chất và sự biến đổi chất	80051	8A1	Nguyễn Mai Ngọc	11/10/2012
23	Chất và sự biến đổi chất	80052	8A6	Đoàn Vũ Phúc Nguyên	30/10/2012
24	Chất và sự biến đổi chất	80053	8A1	Nguyễn Minh Nguyệt	04/09/2012
25	Chất và sự biến đổi chất	80054	8A1	Trần Minh Nhật	31/10/2012
26	Chất và sự biến đổi chất	80055	8A1	Phạm Hải Phong	11/05/2012
27	Chất và sự biến đổi chất	80056	8A4	Lê Thu Phương	31/08/2012
28	Chất và sự biến đổi chất	80057	8A4	Trần Quỳnh Phương	13/11/2012
29	Chất và sự biến đổi chất	80058	8A4	Nguyễn Tâm Thanh	08/12/2012
30	Chất và sự biến đổi chất	80059	8A5	Phạm Hoàng Tùng	25/08/2012

DANH SÁCH HỌC SINH THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG

Phòng thi số: 5

Tại phòng: 306

STT	Thi môn	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh
1	Năng lượng	80060	8A2	Mẫn Vũ Minh Anh	26/05/2012
2	Năng lượng	80061	8A5	Phạm Quốc Anh	20/09/2012
3	Năng lượng	80062	8A3	Lê Ngọc Bách	14/09/2012
4	Năng lượng	80063	8A3	Lại Việt Cường	18/12/2012
5	Năng lượng	80064	8A6	Lê Hùng Cường	01/10/2012
6	Năng lượng	80065	8A6	Nguyễn Thanh Dương	08/08/2012
7	Năng lượng	80066	8A4	Nguyễn Đức Nhật Giang	28/10/2012
8	Năng lượng	80067	8A3	Trần Trung Hải	31/03/2012
9	Năng lượng	80068	8A5	Đặng Gia Hiền	07/10/2012
10	Năng lượng	80069	8A4	Nguyễn Quang Hưng	19/04/2012
11	Năng lượng	80070	8A5	Đỗ Duy Khang	13/10/2012
12	Năng lượng	80071	8A6	Trương Anh Khoa	18/10/2012
13	Năng lượng	80072	8A3	Bùi Quốc Kỳ	02/01/2012
14	Năng lượng	80073	8A4	Trần Hà Lam	21/10/2012
15	Năng lượng	80074	8A3	Hồ Mỹ Linh	02/01/2012
16	Năng lượng	80075	8A2	Nguyễn Chí Minh	19/03/2012
17	Năng lượng	80076	8A5	Nguyễn Hoàng Dũng Minh	04/12/2012
18	Năng lượng	80077	8A5	Trần Gia Minh	01/12/2012
19	Năng lượng	80078	8A3	Đinh Thị Trà My	06/05/2012
20	Năng lượng	80079	8A6	Hoàng Công Phong	18/10/2012
21	Năng lượng	80080	8A5	Lê Minh Phúc	21/12/2012
22	Năng lượng	80081	8A4	Trần Ngọc Quang	03/10/2012
23	Năng lượng	80082	8A5	Vi Tuấn Nhật Quang	03/02/2012
24	Năng lượng	80083	8A4	Mai Đặng Hiền Trang	17/10/2012
25	Năng lượng	80084	8A1	Nguyễn Minh Trí	09/12/2012
26	Năng lượng	80085	8A4	Vũ Đức Trí	19/10/2012
27	Năng lượng	80086	8A3	Hà Đức Tuệ	02/05/2012
28	Năng lượng	80087	8A2	Hoàng Minh Tùng	11/09/2012
29	Năng lượng	80088	8A4	Phạm Thái Tùng	21/05/2012
30					

DANH SÁCH HỌC SINH THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG

Phòng thi số:

6

Tại phòng: 308

STT	Thi môn	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh
1	Vật sống	80152	8A4	Nguyễn Ngọc Vân An	19/12/2012
2	Vật sống	80153	8A2	Trần Hà An	05/12/2012
3	Vật sống	80154	8A2	Phạm Tuấn Anh	10/10/2012
4	Vật sống	80155	8A5	Vũ Đình Anh Dũng	15/11/2012
5	Vật sống	80156	8A5	Vũ Hà Dương	17/09/2012
6	Vật sống	80157	8A1	Nguyễn Minh Hạnh	17/05/2012
7	Vật sống	80158	8A5	Nguyễn Minh Hương	20/12/2012
8	Vật sống	80159	8A3	Nguyễn Trung Khánh	17/04/2012
9	Vật sống	80160	8A5	Vũ Gia Khánh	17/07/2012
10	Vật sống	80161	8A5	Phạm Minh Khuê	13/10/2012
11	Vật sống	80162	8A5	Trần Phú Lâm	24/06/2012
12	Vật sống	80163	8A3	Đặng Phương Linh	28/10/2012
13	Vật sống	80164	8A2	Bùi Sỹ Tuấn Minh	03/12/2012
14	Vật sống	80165	8A3	Phạm Bình Minh	05/10/2012
15	Vật sống	80166	8A5	Trần Phạm Nguyệt Minh	11/06/2012
16	Vật sống	80167	8A4	Nguyễn Thảo Nguyên	24/03/2012
17	Vật sống	80168	8A5	Nguyễn Minh Nguyệt	21/05/2012
18	Vật sống	80169	8A6	Nguyễn Thảo Nhi	19/09/2012
19	Vật sống	80170	8A6	Đỗ Yên Thảo	13/11/2012
20	Vật sống	80171	8A2	Nguyễn Minh Trị	21/09/2012
21					
22					
23					
24					
25					
26					
27					
28					
29					
30					

DANH SÁCH HỌC SINH THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG

Phòng thi số:

7

Tại phòng: 401

STT	Thi môn	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh
1	Tin	60031	6A1	Nguyễn Đăng Bách An	06/07/2014
2	Tin	60032	6A3	Phan Vũ Nam An	22/10/2014
3	Tin	60033	6A8	Đàm Khánh Duy	19/02/2014
4	Tin	60034	6A6	Đặng Anh Dũng	15/02/2014
5	Tin	60035	6A1	Bùi Tuấn Đạt	25/02/2014
6	Tin	60036	6A8	Phạm Hoàng Huy	04/03/2014
7	Tin	60037	6A1	Trịnh Bảo Huy	10/01/2014
8	Tin	60038	6A5	Nguyễn Khang	21/08/2014
9	Tin	60039	6A3	Cao Minh Khôi	11/10/2014
10	Tin	60040	6A2	Nguyễn Bá Minh Khôi	29/06/2014
11	Tin	60041	6A2	Trần Việt Khôi	25/04/2014
12	Tin	60042	6A5	Nguyễn Minh Kiên	02/11/2014
13	Tin	60043	6A3	Nguyễn Hữu Long	26/03/2014
14	Tin	60044	6A8	Phạm Bình Minh	28/03/2014
15	Tin	60045	6A3	Trịnh Hoàng Minh	02/03/2014
16	Tin	60046	6A1	Trần Mạnh Quân	23/08/2014
17	Tin	60047	6A6	Đặng Quang Sáng	16/12/2014
18	Tin	60048	6A3	Ngô Tâm Thanh	07/12/2014
19	Tin	60049	6A4	Nguyễn Minh Triết	20/08/2014
20	Tin	60050	6A6	Lê Đức Thanh Tùng	01/01/2014
21	Tin	60051	6A1	Nguyễn Thành Vinh	28/04/2014
22	Tin	60052	6A8	Đỗ Phương Vy	22/09/2014
23					
24					
25					
26					
27					
28					
29					
30					

DANH SÁCH HỌC SINH THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG

Phòng thi số:

8

Tại phòng: 406

STT	Thi môn	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh
1	Tin	70031	7A7	Nguyễn Như Tâm An	02/03/2013
2	Tin	70032	7A7	Nguyễn Khoa Đăng	04/08/2013
3	Tin	70033	7A2	Trần Nguyên Giáp	08/12/2013
4	Tin	70034	7A2	Phạm Lộc Hà	07/07/2013
5	Tin	70035	7A2	Mai Việt Hiếu	21/12/2013
6	Tin	70036	7A6	Nguyễn Xuân Hiếu	24/12/2013
7	Tin	70037	7A2	Bùi Minh Khánh	12/07/2013
8	Tin	70038	7A2	Phạm Gia Khánh	16/08/2013
9	Tin	70039	7A2	Nguyễn Đức Khôi	26/11/2013
10	Tin	70040	7A5	Phí Minh Khôi	01/12/2013
11	Tin	70041	7A6	Phạm Hoàng Nam	28/04/2013
12	Tin	70042	7A7	Trần Khả Nam	11/03/2013
13	Tin	70043	7A6	Nguyễn Xuân Phúc	24/12/2013
14	Tin	70044	7A4	Nguyễn Hoàng Quân	14/01/2013
15	Tin	70045	7A7	Nguyễn Duy Bảo Sơn	01/04/2013
16	Tin	70046	7A1	Ngô Hoàng Thái	18/11/2013
17	Tin	70047	7A3	Bùi Công Văn	16/01/2013
18	Tin	70048	7A4	Ngô Thế Vinh	04/01/2013
19					
20					
21					
22					
23					
24					
25					
26					
27					
28					
29					
30					

DANH SÁCH HỌC SINH THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG

Phòng thi số:

9

Tại phòng: 401

STT	Thi môn	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh
1	Tin	80089	8A2	Ngô Mai Anh	17/01/2012
2	Tin	80090	8A5	Nguyễn Việt Anh	06/09/2012
3	Tin	80091	8A5	Nguyễn Minh Duy	25/11/2012
4	Tin	80092	8A5	Nguyễn Phú Bá Hoàng	12/12/2012
5	Tin	80093	8A6	Nguyễn Hải Long	31/08/2012
6	Tin	80094	8A3	Bùi Ngọc Nam	02/08/2012
7	Tin	80095	8A6	Đào Đức Nam	09/09/2012
8	Tin	80096	8A5	Nguyễn Bảo Nam	16/03/2012
9	Tin	80097	8A2	Nguyễn Đức Thắng	09/08/2012
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					
17					
18					
19					
20					
21					
22					
23					
24					
25					
26					
27					
28					
29					
30					

DANH SÁCH HỌC SINH THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG

Phòng thi số:

10

Tại phòng: 309

STT	Thi môn	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh
1	Toán	60053	6A8	Cù Huy Hải An	12/1/2014
2	Toán	60054	6A1	Phạm Nguyễn Hòa An	27/07/2014
3	Toán	60055	6A4	Lê Hoài Anh	28/01/2014
4	Toán	60056	6A1	Nguyễn Minh Anh	04/11/2014
5	Toán	60057	6A4	Nguyễn Ngọc Linh Anh	12/10/2014
6	Toán	60058	6A2	Đỗ Chí Bảo	13/10/2014
7	Toán	60059	6A5	Đào Thái Sơn Bá	04/06/2014
8	Toán	60060	6A3	Trần Mai Chi	02/01/2014
9	Toán	60061	6A8	Lê Cường	10/05/2014
10	Toán	60062	6A2	Nguyễn Thành Đạt	05/04/2014
11	Toán	60063	6A6	Nguyễn Hương Giang	16/08/2014
12	Toán	60064	6A5	Lê Hoàng	13/02/2014
13	Toán	60065	6A8	Nguyễn Minh Hoàng	18/02/2014
14	Toán	60066	6A8	Nguyễn Minh Khang	24/08/2014
15	Toán	60067	6A6	Nguyễn Vĩnh Đăng Khoa	02/10/2014
16	Toán	60068	6A8	Trần Hà Anh Khoa	06/01/2014
17	Toán	60069	6A8	Hà Thảo Linh	30/07/2014
18	Toán	60070	6A8	Nguyễn Việt Lượng	13/01/2014
19	Toán	60071	6A8	Đường Thái Minh	21/09/2014
20	Toán	60072	6A5	Hà Anh Minh	30/09/2014
21	Toán	60073	6A1	Phạm Bình Nguyên	30/08/2014
22	Toán	60074	6A4	Hà Thanh Phong	02/03/2014
23	Toán	60075	6A1	Nguyễn Nam Phong	02/03/2014
24	Toán	60076	6A8	Trần Đức Nguyên Phong	31/01/2014
25	Toán	60077	6A5	Phạm Khánh Thiện	03/03/2014
26	Toán	60078	6A3	Dương Đức Trí	15/03/2014
27	Toán	60079	6A4	Nguyễn Quốc Trung	29/10/2014
28	Toán	60080	6A8	Nguyễn Việt Trung	18/09/2014
29	Toán	60081	6A8	Phan Hoàng Quốc Việt	24/05/2014
30	Toán	60112	6A8	Dương Hoàng Nguyên	03/04/2014

DANH SÁCH HỌC SINH THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG

Phòng thi số:

11

Tại phòng: 310

STT	Thi môn	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh
1	Toán	70049	7A5	Hoàng Diệp Châu	13/03/2013
2	Toán	70050	7A7	Vi Tuấn Bảo Châu	04/09/2013
3	Toán	70051	7A2	Nguyễn Khánh Duy	13/09/2013
4	Toán	70052	7A5	Phạm Anh Duy	27/11/2013
5	Toán	70053	7A2	Hoàng Chí Dũng	19/11/2013
6	Toán	70054	7A3	Nguyễn Tiến Dũng	23/01/2013
7	Toán	70055	7A5	Đặng Bình Dương	20/10/2013
8	Toán	70056	7A5	Nguyễn Viết Đại Dương	29/10/2013
9	Toán	70057	7A6	Trần Vũ Giang	07/02/2013
10	Toán	70058	7A4	Ngô Thúy Hằng	23/01/2013
11	Toán	70059	7A3	Ngô Đức Hiếu	18/01/2013
12	Toán	70060	7A5	Vũ Hoàng	27/05/2013
13	Toán	70061	7A2	Nguyễn Thành Huân	22/08/2013
14	Toán	70062	7A7	Đình Trung Kiệt	09/04/2013
15	Toán	70063	7A5	Đặng Minh Lâm	17/11/2013
16	Toán	70064	7A4	Nguyễn Thanh Lâm	13/09/2013
17	Toán	70065	7A3	Phạm Công Đức Minh	16/11/2013
18	Toán	70066	7A2	Nguyễn Bảo Nam	31/12/2013
19	Toán	70067	7A3	Nguyễn Khôi Nguyên	19/7/2013
20	Toán	70068	7A5	Nguyễn Phạm Hải Phong	07/08/2013
21	Toán	70069	7A5	Lê Đình Quý	10/06/2013
22	Toán	70070	7A7	Vũ Minh Quý	30/12/2013
23	Toán	70071	7A2	Nguyễn Thái Sơn	26/08/2013
24	Toán	70072	7A7	Trần Nguyễn Tuấn Sơn	18/11/2013
25	Toán	70073	7A6	Lê Xuân Thái	15/02/2013
26	Toán	70074	7A5	Vũ Anh Thư	14/12/2013
27	Toán	70075	7A1	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	28/02/2013
28	Toán	70076	7A5	Nguyễn Minh Triết	22/08/2013
29	Toán	70077	7A4	Phan Trí Vinh	09/01/2013
30					

DANH SÁCH HỌC SINH THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG

Phòng thi số:

12

Tại phòng: 311

STT	Thi môn	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh
1	Toán	80098	8A5	Đậu Gia Bảo	24/08/2012
2	Toán	80099	8A6	Lê Đức Bình	04/05/2012
3	Toán	80100	8A1	Trần Linh Chi	29/09/2012
4	Toán	80101	8A1	Đỗ Thùy Dương	14/07/2012
5	Toán	80102	8A6	Nguyễn Trí Hiếu	12/07/2012
6	Toán	80103	8A3	Nguyễn Khánh Hoàng	26/05/2012
7	Toán	80104	8A1	Đoàn Minh Khang	26/03/2012
8	Toán	80105	8A2	Nguyễn Trúc Lam	23/09/2012
9	Toán	80106	8A6	Nguyễn Hữu Tùng Lâm	14/05/2012
10	Toán	80107	8A1	Nguyễn Tài Bảo Lâm	13/01/2012
11	Toán	80108	8A6	Nguyễn Tùng Lâm	15/07/2012
12	Toán	80109	8A6	Trần Hà Linh	06/05/2012
13	Toán	80110	8A1	Huỳnh Nhật Minh	17/11/2012
14	Toán	80111	8A5	Lê Vũ Minh	16/01/2012
15	Toán	80112	8A3	Nguyễn Nhật Minh	10/08/2012
16	Toán	80113	8A4	Võ Tuấn Minh	16/08/2012
17	Toán	80114	8A6	Nguyễn Hữu Minh Nhật	27/01/2012
18	Toán	80115	8A3	Trần Hữu Đăng Nhật	01/06/2012
19	Toán	80116	8A3	Nguyễn Hải Phong	14/09/2012
20	Toán	80117	8A4	Nguyễn Nam Phong	17/03/2012
21	Toán	80118	8A1	Ngô Đức Quang	11/02/2012
22	Toán	80119	8A6	Vũ Đức Minh Trí	02/10/2012
23	Toán	80120	8A3	Hoàng Anh Tùng	22/07/2012
24	Toán	80121	8A6	Đặng Minh Tú	19/01/2012
25	Toán	80122	8A1	Đặng Minh Vũ	20/04/2012
26					
27					
28					
29					
30					

DANH SÁCH HỌC SINH THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG

Phòng thi số:

13

Tại phòng: 312

STT	Thi môn	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh
1	Ngữ Văn	60082	6A4	Lê Hoài An	28/01/2014
2	Ngữ Văn	60083	6A3	Đào Châu Anh	27/07/2014
3	Ngữ Văn	60084	6A2	Lương Tú Anh	12/06/2014
4	Ngữ Văn	60085	6A5	Trần Kiều Anh	30/09/2014
5	Ngữ Văn	60086	6A2	Nguyễn Minh Châu	17/08/2014
6	Ngữ Văn	60087	6A1	Trịnh Bảo Châu	08/01/2014
7	Ngữ Văn	60088	6A2	Phạm Quỳnh Chi	30/08/2014
8	Ngữ Văn	60089	6A3	Lê Ngọc Diệp	07/07/2014
9	Ngữ Văn	60090	6A8	Nguyễn Trọng Hải Đăng	17/10/2014
10	Ngữ Văn	60091	6A7	Đặng Gia Huy	03/04/2014
11	Ngữ Văn	60092	6A8	Ngô Diệu Hương	19/05/2014
12	Ngữ Văn	60093	6A1	Nguyễn Minh Khang	01/02/2014
13	Ngữ Văn	60094	6A4	Kiều Minh Khuê	28/04/2014
14	Ngữ Văn	60095	6A7	Nguyễn Diệp Lam	01/05/2014
15	Ngữ Văn	60096	6A6	Nguyễn Lê Phương Lan	13/05/2014
16	Ngữ Văn	60097	6A6	Nguyễn Cát Linh	19/05/2014
17	Ngữ Văn	60098	6A7	Nguyễn Nhật Linh	10/01/2014
18	Ngữ Văn	60099	6A6	Nguyễn Trang Linh	29/07/2014
19	Ngữ Văn	60100	6A7	Đỗ Huyền My	10/01/2014
20	Ngữ Văn	60101	6A8	Nguyễn Trần Huyền My	10/08/2014
21	Ngữ Văn	60102	6A1	Hồ Phạm Kim Ngân	26/01/2014
22	Ngữ Văn	60103	6A6	Trần Trịnh Kim Ngân	13/03/2014
23	Ngữ Văn	60104	6A8	Dương Hoàng Nguyên	03/04/2014
24	Ngữ Văn	60105	6A6	Nguyễn Thanh Nhật	25/01/2014
25	Ngữ Văn	60106	6A1	Nguyễn Quỳnh Nhi	08/05/2014
26	Ngữ Văn	60107	6A5	Bùi Thu Thảo	22/10/2014
27	Ngữ Văn	60108	6A6	Phan Phương Thảo	21/05/2014
28	Ngữ Văn	60109	6A7	Trần Kim Thái	21/01/2014
29	Ngữ Văn	60110	6A8	Nguyễn Yên Thư	17/10/2014
30	Ngữ Văn	60111	6A3	Lại Huyền Trang	20/05/2014

DANH SÁCH HỌC SINH THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG

Phòng thi số:

14

Tại phòng: 313

STT	Thi môn	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh
1	Ngữ Văn	70078	7A4	Nguyễn Nhã An	23/04/2013
2	Ngữ Văn	70079	7A6	Phạm Hoàng Bảo An	08/03/2013
3	Ngữ Văn	70080	7A1	Vũ Tú An	06/06/2013
4	Ngữ Văn	70081	7A3	Đình Quốc Anh	09/04/2013
5	Ngữ Văn	70082	7A2	Nguyễn Ngọc Anh	10/05/2013
6	Ngữ Văn	70083	7A3	Trần Diệp Anh	30/03/2013
7	Ngữ Văn	70084	7A1	Trần Minh Anh	21/04/2013
8	Ngữ Văn	70085	7A5	Lê Nguyễn An Bình	22/12/2013
9	Ngữ Văn	70086	7A6	Phạm Gia Hân	15/02/2013
10	Ngữ Văn	70087	7A1	Nguyễn Ngọc Gia Hân	02/03/2013
11	Ngữ Văn	70088	7A7	Nguyễn Minh Hương	26/03/2013
12	Ngữ Văn	70089	7A3	Nguyễn Minh Khang	29/11/2013
13	Ngữ Văn	70090	7A7	Nguyễn Dương Hà Minh	22/03/2013
14	Ngữ Văn	70091	7A1	Nguyễn Nữ Ngọc Minh	05/01/2013
15	Ngữ Văn	70092	7A2	Nguyễn Tuệ Minh	04/01/2013
16	Ngữ Văn	70093	7A4	Ngô Thành Nam	28/11/2013
17	Ngữ Văn	70094	7A4	Trần Khánh Ngọc	16/06/2013
18	Ngữ Văn	70095	7A5	Nguyễn Hải Phong	12/01/2013
19	Ngữ Văn	70096	7A5	Hoàng Vân Phương	18/04/2013
20	Ngữ Văn	70097	7A3	Vũ Hà Phương	08/08/2013
21	Ngữ Văn	70098	7A6	Nguyễn Tường Quyên	28/04/2013
22	Ngữ Văn	70099	7A2	Nguyễn Như Thảo	20/02/2013
23	Ngữ Văn	70100	7A7	Phạm Phương Thảo	15/02/2013
24	Ngữ Văn	70101	7A5	Vũ Hà Phương Thảo	30/03/2013
25	Ngữ Văn	70102	7A6	Nguyễn Anh Thư	06/02/2013
26	Ngữ Văn	70103	7A3	Ngô An Thy	09/06/2013
27	Ngữ Văn	70104	7A7	Nguyễn Bảo Trang	21/01/2013
28	Ngữ Văn	70105	7A2	Lê Thanh Tú	21/10/2013
29	Ngữ Văn	70106	7A5	Nguyễn Lê Bảo Vinh	13/11/2013
30	Ngữ Văn	70107	7A4	Phạm Đình Huy Vũ	16/12/2013

DANH SÁCH HỌC SINH THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG

Phòng thi số:

15

Tại phòng: 314

STT	Thi môn	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh
1	Ngữ Văn	80123	8A6	Nguyễn Tâm An	14/11/2012
2	Ngữ Văn	80124	8A3	Nguyễn Lan Anh	21/08/2012
3	Ngữ Văn	80125	8A4	Nguyễn Ngọc Thùy Anh	27/01/2012
4	Ngữ Văn	80126	8A4	Nguyễn Vũ Ngọc Anh	05/02/2012
5	Ngữ Văn	80127	8A2	Trần Minh Anh	11/12/2012
6	Ngữ Văn	80128	8A2	Vũ Bảo Anh	06/10/2012
7	Ngữ Văn	80129	8A3	Trần Lê Bảo Châu	19/05/2012
8	Ngữ Văn	80130	8A1	Cao Ngân Chi	05/02/2012
9	Ngữ Văn	80131	8A4	Hà Châu Giang	29/11/2012
10	Ngữ Văn	80132	8A1	Nguyễn Linh Giang	13/02/2012
11	Ngữ Văn	80133	8A6	Nguyễn Phạm Hương Giang	18/05/2012
12	Ngữ Văn	80134	8A1	Nguyễn Ngọc Hà	18/12/2012
13	Ngữ Văn	80135	8A1	Hoàng Thu Hiền	09/10/2012
14	Ngữ Văn	80136	8A5	Thái Đậu Bảo Khanh	14/08/2012
15	Ngữ Văn	80137	8A3	Dương Tuệ Lâm	11/07/2012
16	Ngữ Văn	80138	8A1	Đinh Phương Linh	16/02/2012
17	Ngữ Văn	80139	8A2	Lê Hồng Bảo Linh	27/02/2012
18	Ngữ Văn	80140	8A5	Nguyễn Tuệ Linh	05/12/2012
19	Ngữ Văn	80141	8A6	Phạm Lê Hà Linh	15/07/2012
20	Ngữ Văn	80142	8A6	Cao Trần Ngọc Mai	04/04/2012
21	Ngữ Văn	80143	8A5	Nguyễn Đức Minh	28/07/2012
22	Ngữ Văn	80144	8A4	Hà Hạnh Nguyên	08/03/2012
23	Ngữ Văn	80145	8A5	Nguyễn Tâm Nhi	03/07/2012
24	Ngữ Văn	80146	8A3	Nguyễn Hà Phương	24/01/2012
25	Ngữ Văn	80147	8A4	Nguyễn Hà Trang	25/01/2012
26	Ngữ Văn	80148	8A2	Quát Phạm Bảo Trang	20/04/2012
27	Ngữ Văn	80149	8A3	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	08/08/2012
28	Ngữ Văn	80150	8A6	Nguyễn Thị Thục Uyên	05/02/2012
29	Ngữ Văn	80151	8A4	Đặng Trần Thảo Vy	12/02/2012
30					